

Số: 2074/QĐ-UBND

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 22 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành công trình:  
**Xây dựng mới phòng học Trường tiểu học Phủ Hà 2**  
**(hạng mục khối lớp học 12 phòng)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Báo cáo số 110/BC-TCKH ngày 15/5/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành công trình với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên công trình:** Xây dựng mới phòng học Trường tiểu học Phủ Hà 2 (hạng mục khối lớp học 12 phòng).

**2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

**3. Địa điểm xây dựng:** Trong khuôn viên Trường tiểu học Phủ Hà 2, phường Phủ Hà, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

**4. Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế):** Từ ngày 28/3/2023 đến ngày 08/11/2023.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư:



### 1. Chi phí đầu tư:

(Đơn vị tính: đồng)

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>Tổng số</b>		<b>9.672.000.000</b>	<b>9.275.045.430</b>
1	Chi phí xây dựng	7.385.502.517	7.221.175.468
2	Chi phí thiết bị	1.098.203.000	929.069.018
3	Chi phí quản lý dự án	264.099.891	264.099.891
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	805.041.347	789.121.626
5	Chi phí khác	83.135.673	71.579.427
6	Chi phí dự phòng	36.017.572	0

### 2. Nguồn vốn đầu tư:

(Đơn vị tính: đồng)

Số TT	Nguồn vốn	Tổng dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6 = 4-5	7=5-4
	<b>Tổng số</b>	<b>9.672.000.000</b>	<b>9.275.045.430</b>	<b>8.410.000.000</b>	<b>865.045.430</b>	<b>0</b>
1	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ và nguồn vốn thu, tăng thu sử dụng đất thành phố	9.672.000.000	9.275.045.430	8.410.000.000	865.045.430	0

### 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

(Đơn vị tính: đồng)

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>		/	/	<b>9.275.045.430</b>	/
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	/	/	9.275.045.430	/
2	Tài sản ngắn hạn	/	/	/	/

### 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

**5. Vật tư thiết bị tồn đọng:** Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

- Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

(Đơn vị tính: đồng)

Số TT	Nguồn	Số tiền	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>9.275.045.430</b>	
1	Nguồn vốn tính hỗ trợ và nguồn vốn thu, tăng thu sử dụng đất thành phố	9.275.045.430	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 08/3/2024 là:

- Tổng nợ phải thu: **Không.**
- Tổng nợ phải trả: **865.045.430 đồng.**

(Có bảng chi tiết tình hình thanh toán và công nợ kèm theo Quyết định này).

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

Số TT	Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cổ định	Tài sản ngắn hạn
1	Trường tiểu học Phủ Hà 2	9.275.045.430	/

**3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan:** Kho bạc Nhà nước tỉnh phối hợp Chủ đầu tư thanh toán các khoản theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố, Hiệu trưởng Trường tiểu học Phủ Hà 2, Chủ tịch UBND phường Phủ Hà và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Chủ tịch UBND TP;
- KBNN tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: VT-TN10b *Th*



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phú**

THÁP CHĂM T. NH. T.





**BAN CÔNG TRÌNH HÌNH THẠCH TOÁN VÀ CÔNG NỢ**  
**Công trình: Xây dựng mới phòng học Trường tiểu học Phủ Hồ 2 (hạng mục khối lớp học 12 phòng)**

(Kèm theo Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm)

ĐVT: Đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GIÁ TRỊ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN	ĐÃ THANH TOÁN, TẠM ỨNG	CÔNG NỢ ĐẾN NGÀY 08/3/2024	
					PHẢI TRẢ	PHẢI THU
A	B	C	I	2	3 = I-2	4 = 2-1
1	Liên danh Công ty TNHH TM và XD Thành Long và Công ty TNHH XD PCCC Thuận Tiến	Chi phí xây dựng	7.221.175.468	6.655.236.298	565.939.170	
1.1	Công ty TNHH TM và XD Thành Long		6.314.332.800	6.088.032.542	226.300.258	
1.2	Công ty TNHH XD PCCC Thuận Tiến		906.842.668	567.203.756	339.638.912	
2	Công ty TNHH Thiết bị Trường học Tân Văn	Chi phí thiết bị	929.069.018	929.069.018	0	
3	Công ty TNHH Nam Miền Trung	Chi phí khảo sát địa chất	119.972.097	107.973.000	11.999.097	
4	Công ty TNHH XD và TM Gia Nguyễn	Chi phí kiểm tra vật liệu, kiểm định chất lượng công trình	37.831.190	31.626.222	6.204.968	
5	Công ty TNHH TV XD An Lộc Ninh Thuận	Chi phí giám sát khảo sát địa chất	4.796.441	4.796.441	0	
6	Công ty TNHH ĐT và TM V&T	Chi phí thăm tra TKBVTC-DT	43.407.218	39.066.496	4.340.722	
7	Liên danh Công ty TNHH TV XD An Lộc Ninh Thuận và Công ty TNHH PCCC Ninh Thuận	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	301.213.019	271.091.718	30.121.301	
7.1	Công ty TNHH TV XD An Lộc Ninh Thuận		275.409.141	247.868.227	27.540.914	
7.2	Công ty TNHH PCCC Ninh Thuận		25.803.878	23.223.491	2.580.387	
8	Liên danh Công ty TNHH TV TK XD Phú Mỹ và Công ty TNHH Thiết bị PCCC Hồng Hà	Chi phí giám sát thi công	235.373.233	113.575.936	121.797.297	
8.1	Công ty TNHH TV TK XD Phú Mỹ		204.396.898	104.110.945	100.285.953	
8.2	Công ty TNHH Thiết bị PCCC Hồng Hà		30.976.335	9.464.991	21.511.344	

STT	TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GIÁ TRỊ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN	ĐÃ THANH TOÁN, TẠM ỨNG	CÔNG NỢ ĐẾN NGÀY	
					PHẢI TRẢ	PHẢI THU
4	B	C	1	2	3 = 1-2	4 = 2-1
9	Công ty TNHH TV XD Hưng Thịnh	Chi phí giám sát thiết bị công nghệ thông tin	2.086.991	0	2.086.991	
		Chi phí lập HSMT & PTDGHSDT xây dựng	31.526.400	28.373.760	3.152.640	
10	Công ty TNHH TV TK XD Phú Mỹ	Chi phí lập Hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu thiết bị	4.080.969	0	4.080.969	
		Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình	7.297.778	7.297.778	0	
11	Công ty TNHH XD ATT Ninh Thuận	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thiết bị	1.963.636	0	1.963.636	
		Chi phí thẩm định giá thiết bị	8.834.068	0	8.834.068	
12	Công ty Cổ phần thẩm định giá Trung Hải Ban Mê	Chi phí quản lý dự án	264.099.891	200.000.000	64.099.891	
13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố	Lệ phí thẩm định BCKTKT	1.837.680	0	1.837.680	
14	Phòng Quản lý đô thị	Chi phí bảo hiểm công trình	21.893.333	21.893.333	0	
15	Công ty Bảo hiểm BSH Khánh Hòa	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	38.587.000	0	38.587.000	
16	Phòng Tài chính - Kế hoạch		9.275.045.430	8.410.000.000	865.045.430	
	Tổng cộng					-

*Handwritten signature*